

Dữ liệu thị trường ngày 18/3/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1243,56	236,68
Thay đổi (điểm)	-20,22	-2,86
Thay đổi (%)	-1,60	-1,19
KLGD (triệu cp)	1.708	187
GTGD (tỷ đồng)	43.132	3.901
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-947	(tỷ đồng)
HNX	56	(tỷ đồng)
UPCOM	-11	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
GVR, CTG, VCB, GAS, TCB ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
VIC, VRE, DIG, EIB, DHG ...

THANH KHOẢN KỶ LỤC DO LỰC CẦU BẮT ĐÁY

Chuyển động thị trường và dự báo:

Thị trường bất ngờ giảm mạnh khi lực bán xuất hiện áp đảo trên diện rộng, VNIndex có lúc giảm hơn 40 điểm với nhiều mã giảm hết biên độ cho phép. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn có nhiều mã tăng giá khá tích cực, thể hiện sự luan chuyển của dòng tiền lần lượt qua từng nhóm ngành. Giá trị khớp lệnh cao ở mức kỷ lục khi lực cầu bắt đáy tham gia, hỗ trợ chỉ số VNIndex phục hồi thu hẹp đà giảm. Thị trường đang giằng co quanh vùng đỉnh 18 tháng, những phiên rung lắc với thanh khoản cao diễn ra phản ánh sự tham gia tích cực của dòng tiền, thể hiện rõ nét trên nhóm cổ phiếu MIDCAP. Dòng tiền lần lượt luân chuyển qua các nhóm cổ phiếu nhưng chưa xuất hiện dòng dẫn dắt Khỏi ngoại tiếp tục bán ròng, với giá trị lớn, kéo dài năm phiên liên tiếp. Trong điều kiện thị trường thuận lợi hiện nay, nhất là chính sách lãi suất duy trì ở mức thấp suốt thời gian dài, nhà đầu tư có thể nắm giữ cổ phiếu với tỷ trọng cao trong danh mục, Quan tâm nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp và dầu khí.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SKG, DPR, FTS, HDC, STB, KSB, PVT.

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Chứng khoán Châu Á tăng nhẹ điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, giới đầu tư thận trọng trước cuộc họp FED diễn ra vào 19 - 20/3. Chứng khoán Trung Quốc Hangseng Index và Shanghai Composite Thượng Hải lần lượt tăng 0.99% và 0.1% sau khi công bố dữ liệu kinh tế. Cụ thể, sản lượng công nghiệp tháng 2 của Trung Quốc tăng 7%, cao hơn dự báo tăng 5.3% và mức tăng 6.8% của tháng 1. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp đạt mức 5.3%, cao hơn mức 5.1% của tháng 1. Doanh số bán lẻ tăng 5.5%, thấp hơn mức tăng 7.4% của tháng 1, chủ yếu do ảnh hưởng của mùa vụ tết nguyên đán.

- Theo Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc (CAAM), trong 2 tháng đầu năm 2024, số lượng bán hàng và sản xuất ô tô lần lượt đạt 4,03 triệu và 3,92 triệu chiếc, lần lượt tăng 11.1% và 8.1% so với cùng kỳ. Đóng góp mức tăng trưởng này đến từ xe điện, sản xuất và bán hàng lần lượt đạt 1.25 triệu chiếc và 1.21 triệu chiếc, tăng lần lượt 28.2% và 29.4% so với cùng kỳ. Bùng nổ xe điện ở Trung Quốc đã kéo theo nhiều ngành nghề, trong đó có sản xuất lốp xe, Việt Nam xuất khẩu gần như toàn bộ cao su tự nhiên sang Trung Quốc, và giá cao su thế giới đã tăng gần 13% kể từ đầu năm 2024.

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MBB	- Tăng trưởng tín dụng mạnh cuối năm 2023 sẽ hỗ trợ cho kết quả kinh doanh quý 1. Trong khi đó, chất lượng tài sản sẽ cải thiện dần theo đà hồi phục của thị trường bất động sản. MBB dự kiến phát hành riêng lẻ 73 triệu cp, đây cũng sẽ là chất xúc tác cho giá cp. Vùng mua 24-24.25, cắt lỗ ở mức 23.4	04/03/2024	24.2	26	23.4	7,4%
DRC	- Nhu cầu lốp xe tại VN và các thị trường khác đang hồi phục. DRC đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Mỹ khi sản lượng tại Brazil sụt giảm. Brazil áp thuế từ 0 lên 16% thuế nhập khẩu đối với lốp của DRC. Dự án mở rộng công suất Radial giai đoạn 3 vận hành trong 2024 là động lực tăng trưởng dài hạn. Chất xúc tác bất ngờ nhất sẽ đến từ việc Mỹ áp thuế lên lốp xe Truck Bus TPR Thái Lan (TL đang sở hữu 30% thị phần tại Mỹ), nếu Thái Lan bị áp thuế, thị phần của DRC sẽ có cơ hội tăng mạnh tại đây. Kết quả về cuộc điều tra sẽ được công bố từ cuối tháng 3 đến tháng 5. Vùng mua giao động 32 - 32.5. Cắt lỗ khi DRC thủng 30.7	04/03/2024	32.55	35	30.7	7,5%
HPG	- Giá cổ phiếu đã vượt đỉnh vào ngày 27/2. Trong ngắn hạn, sản lượng trong nước tiếp tục cải thiện là yếu tố dẫn dắt giá cổ phiếu. Thị trường xây dựng sẽ bắt đầu mạnh hơn từ tháng 3 do thời tiết thuận lợi. Trong dài hạn, nhà máy Dung Quất giai đoạn 2 đóng góp tăng trưởng cho HPG. Trong năm 2023, HPG đã chạy full công suất thép cuộn cán nóng HRC. Có thể canh mua trong vùng 30.2-30.8. Cắt lỗ khi HPG thủng 29.1.	04/03/2024	30.8	33.5	29.2	8,8%
SZC	- SZC phát hành gần 60 triệu cp giá 20 nghìn/cp, nguồn vốn này sẽ giúp SZC có thể đẩy nhanh các vấn đề về thực hiện nghĩa vụ tài chính thuế đất với nhà nước, qua đó thúc đẩy quỹ đất. Tổng vốn FDI đăng ký trong 2 tháng đầu năm tăng mạnh, cùng với giá cho thuê tiếp tục ở mức cao, cùng với quỹ đất dồi dào của SZC, sẽ là động lực tăng trưởng. SZC đã cho D2D thuê lại 6.5 hecta với giá 125 tỷ đồng, và khoảng này chưa được ghi nhận trong 2023. - Có thể mua vùng 43, mức cắt lỗ 41.3.	05/03/2024	43.7	47.5	41.3	8,7%

VNindex ngày 04/03 đóng cửa ở mức 1261,4 điểm

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Cuối tháng 2/2024, chúng tôi sẽ chốt số liệu và lập danh mục mới

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.